

Số: 822/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1008/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 19 TP, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn:* Anh **Trần Thanh Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 19 TP, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Thanh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thị T và anh Trần Thanh Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Trần Thị T và anh Trần Thanh Q không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Trần Thị T và anh Trần Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Trần Thị T và anh Trần Thanh Q mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh Q. Như vậy, chị T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0002420 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Chi cục THADS thành phố Z;
- UBND phường VP, Tp Z, tỉnh Khánh Hòa (Giấy đăng ký kết hôn số 02/2013; quyền số 02/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng

